

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ**

**1. Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà:**

- Trụ sở chính: Tầng 4 - CT3 - Tòa nhà FODACON - đường Trần Phú, Hà Đông, TP Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500444772
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội

**2. Thời gian và địa điểm họp:**

- Thời gian: Ngày 30 tháng 10 năm 2015;
- Địa điểm: Phòng họp Công ty - Tầng 4 CT3 - Tòa nhà Fodacon - đường Trần Phú - quận Hà Đông - TP Hà Nội.

**3. Chương trình và nội dung cuộc họp:**

**Chương trình:** Cuộc họp diễn ra bắt đầu từ 9h15 ngày 30/10/2015

**Nội dung:**

- Thông qua việc sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (PVSD) và Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC-Duyên Hải).
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty
- Thông qua việc chuyển Trụ sở chính của Công ty.

**4. Chủ tọa và thư ký:**

- Chủ tọa: + Ông Đinh Mạnh Thắng      Chủ tịch HĐQT Công ty  
          + Ông Hoàng Văn Toàn      Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc  
          + Bà Phùng Minh Bằng      Ủy viên HĐQT
- Thư ký: + Ông Phạm Trường Tam      Kế toán trưởng Công ty.

**5. Số cổ đông và tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông dự họp:**

Vốn điều lệ của công ty tính đến thời điểm chốt danh sách dự Đại hội tại ngày đăng ký cuối cùng (30/9/2015): 111.144.720.000 đồng, tương đương 11.114.472 cổ phần.

Danh sách cổ đông chốt danh sách dự Đại hội tại ngày đăng ký cuối cùng 30/9/2015 gồm: 1.233 cổ đông.

Số cổ đông đi dự Đại hội và uỷ quyền đi dự Đại hội nắm giữ: 8.566.980 cổ phần, chiếm 77,07% tổng số cổ phần > 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

## 6. Tóm tắt diễn biến của Đại hội:

Sau khi nghe Ban Tổ chức báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội, Đại hội đã được tiến hành chính thức vào 09h15 phút ngày 30/10/2015, với diễn biến như sau:

Đại hội đã nghe Ông Đinh Mạnh Thắng - Chủ tịch HĐQT thông qua nội dung chương trình làm việc của Đại hội.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Trường Tam - Kế toán trưởng Công ty trình bày tờ trình về việc thông qua chủ trương sáp nhập PVSD và PVC - Duyên Hải.

Đại hội đã nghe Bà Phùng Minh Bằng - Ủy viên HĐQT Công ty thông qua tờ trình nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty.

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Văn Toàn - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày tờ trình về việc chuyển trụ sở kinh doanh Công ty.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội các cổ đông đã thảo luận các nội dung đã trình Đại hội và các cổ đông đã đặc biệt chú trọng việc thảo luận nội dung sáp nhập PVSD và PVC-Duyên Hải.

Sau khi nghe Đoàn chủ tọa Đại hội trực tiếp giải đáp các thắc mắc và làm rõ một số nội dung theo yêu cầu của các Cổ đông, Đại hội đã tiến hành biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.

## 7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết:

**Nội dung 1:** Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ của Công ty:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 8.167.114 cổ phần/8.566.980 cổ phần dự Đại hội, đạt 95,3% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 313.000 cổ phần/8.566.980 cổ phần dự đại hội, chiếm 3,7% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không có ý kiến: 86.866 cổ phần/8.566.980 cổ phần, chiếm 1 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 2:** Thông qua việc chuyển Trụ sở kinh doanh của Công ty:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 8.167.114 cổ phần/8.566.980 cổ phần dự Đại hội, đạt 95,3% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 313.000 cổ phần/8.566.980 cổ phần dự đại hội, chiếm 3,7% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không có ý kiến: 86.866 cổ phần/8.566.980 cổ phần, chiếm 1 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 3:** Thông qua nội dung sáp nhập PVSD và PVC - Duyên Hải:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 3.570.735 cổ phần/8.566.980 cổ phần dự Đại hội, đạt 42% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 4.909.379 cổ phần/8.566.980 cổ phần dự đại hội, đạt 57% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 86.866 cổ phần/8.566.980 cổ phần, đạt 1 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

#### 8. Các nội dung được thông qua:

Căn cứ vào Điều lệ Công ty, các nội dung sau đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

- Thông qua báo cáo nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty (*tỷ lệ biểu quyết 95,3% thông qua*).
- Thông qua việc chuyển Trụ sở kinh doanh của Công ty (*tỷ lệ biểu quyết 95,3% thông qua*).

#### 9. Nội dung không được thông qua:

- Không đồng ý thông qua việc sáp nhập PVSD và PVC-Duyên Hải (*tỷ lệ biểu quyết chỉ đạt 42% thông qua*).

Biên bản này được lập xong vào hồi 11h00 cùng ngày và đã được đọc cho toàn thể Đại hội nghe. Biên bản này sẽ được gửi cho các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày 30/10/2015.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



*Phạm Trường Tam*



*Đình Mạnh Thắng*

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà;
- Biên bản kiểm phiếu số 02 BBKP/ĐHĐCĐ/2015 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 số: 02/BB-ĐHĐCĐ/2015 ngày 30/10/2015.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ  
QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
2. Thông qua việc chuyển Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 12, Tòa Nhà Licogi 13, 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà thống nhất không biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Không thông qua việc sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà và Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải.

**Điều 3:** Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2015, các Cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Điều 3;
- SSC, HNX, VSD;
- Website C.ty (www.pvsvd.vn);
- Lưu ĐHĐCĐ, HĐQT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Đinh Mạnh Thắng**



Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2015

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

### BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ NHẤT NĂM 2015

#### Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

Chúng tôi được Đại hội thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, bầu vào Ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2015 của Công ty gồm:

- |                             |              |
|-----------------------------|--------------|
| 1- Ông: Vũ Trọng Hùng       | - Trưởng ban |
| 2- Ông: Lê Minh Toàn        | - Ủy viên    |
| 3- Bà: Triệu Thị Thu Phương | - Ủy viên    |
| 4- Ông: Nguyễn Danh Sơn     | - Ủy viên    |
| 5- Ông: Trần Anh Dũng       | - Ủy viên    |

Ban kiểm phiếu đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng quy chế của Đại hội với tinh thần vô tư, trung thực.

Sau đây Ban kiểm phiếu xin báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra như sau:

- Tổng số cổ phần phát hành xin biểu quyết là: **8.566.980** cổ phần, bằng **77%**.

**Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết như sau:**

#### **1. Thông qua Nội dung sáp nhập Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (PVSD) với Công ty CP Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC -DH)**

- Số cổ phần biểu quyết nhất trí thông qua là: **3.570.735/8.566.980** cổ phần, đạt **42 %**.
- Số cổ phần biểu quyết không nhất trí thông qua là: **4.909.379/8.566.980** cổ phần, đạt **57 %**.
- Số cổ phần không biểu quyết là: **86.866/8.566.980** cổ phần, đạt **1%**.

#### **2. Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty (theo điều lệ mẫu và Luật doanh nghiệp năm 2104)**

- Số cổ phần biểu quyết nhất trí thông qua là: **8.167.114/8.566.980** cổ phần, đạt **95.3 %**.
- Số cổ phần biểu quyết không nhất trí thông qua là: **313.000/8.566.980** cổ phần, đạt **3,7 %**.

- Số cổ phần không biểu quyết là: 86.866/8.566.980 cổ phần, đạt 1 %.

**3. Thông qua việc thay đổi trụ sở Kinh doanh của Công ty.**

- Số cổ phần biểu quyết nhất trí thông qua là: 8.167.114/8.566.980 cổ phần, đạt 95.3 %.
- Số cổ phần biểu quyết không nhất trí thông qua là: 313.000/8.566.980 cổ phần, đạt 3,7 %.
- Số cổ phần không biểu quyết là: 86.866/8.566.980 cổ phần, đạt 1 %.

Chiếu theo Điều lệ của Công ty và quy chế của đại hội:

- **Nội dung số 1:** Thông qua Nội dung sáp nhập Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (PVSD) với Công ty CP Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC –DH) với Số cổ phần biểu quyết nhất trí thông qua chỉ đạt 42%, như vậy không được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.
- **Nội dung số 2:** Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty (theo điều lệ mẫu và Luật doanh nghiệp năm 2104) đã được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.
- **Nội dung số 3:** Thông qua việc thay đổi trụ sở Kinh doanh của Công ty, đã được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Biên bản lập xong vào hồi 10h 55 phút ngày 30 tháng 10 năm 2015 và được lập thành 02 bản được lưu vào hồ sơ Đại hội.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI  
  
 ĐÌNH MẠNH THẮNG

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA

  
 VŨ TRỌNG HÙNG



Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2015

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ NHẤT NĂM 2015**  
**Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà**

Chúng tôi được Đại hội cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà bầu vào Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm:

- |                             |              |
|-----------------------------|--------------|
| 1- Ông: Vũ Trọng Hùng       | - Trưởng ban |
| 2- Ông: Lê Minh Toàn        | - Ủy viên    |
| 3- Bà: Triệu Thị Thu Phương | - Ủy viên    |
| 4- Ông: Nguyễn Danh Sơn     | - Ủy viên    |
| 5- Ông: Trần Anh Dũng       | - Ủy viên    |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng quy chế của Đại hội với tinh thần vô tư, trung thực. Sau đây Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra như sau:

Tính đến 9h 10 ph ngày 30/10/2015 thì:

- Cổ đông chính thức của Công ty tính đến ngày 30/9/2015 là: **1.233** cổ đông tương ứng với: **11.114.472** cổ phần.
- Cổ đông không tham gia đại hội nhưng ủy quyền đại diện tham dự đại hội là **2.802.101** cổ phần.
- Cổ đông tử tư cách tham dự đại hội là: **4.993.760** cổ phần
- Như vậy Tổng số cổ đông đủ tư cách dự đại hội bao gồm cả cổ đông ủy quyền tham dự đại hội và cổ đông có mặt tại đại hội tính đến 9h 10 phút, ngày 30/10/2015 là: **7.795.861** cổ phần, đạt **70,14 %**.

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà và qui chế của đại hội, số cổ đông dự Đại hội đáp ứng đủ yêu cầu về tỷ lệ số cổ phần tối thiểu là 65%, như vậy Đại hội đủ điều kiện để tiến hành. Biên bản này được lập thành 02 bản được lưu vào hồ sơ Đại hội.

Biên bản lập xong vào hồi 9h 15 phút ngày 30 tháng 10 năm 2015.

TM ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



ĐÌNH MẠNH THẮNG

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA

VŨ TRỌNG HÙNG



**TỜ TRÌNH**  
**CỦA HĐQT CÔNG TY CP ĐT&TM DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ**  
(V/v: *Phương án sáp nhập PVSD và PVC-DH*)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP ĐT&TM DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (PVSD) xin gửi tới Quý vị Cổ đông lời chào trân trọng và xin cảm ơn sự đồng hành hợp tác của Quý vị Cổ đông trong thời gian qua.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2015 ngày 10/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (PVSD), trong đó tại Điều 1 mục 1.7d đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chuẩn bị hồ sơ và đàm phán với Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) để PVSD trở thành đơn vị thành viên của PVC. Công ty PVSD đã tích cực triển khai làm các thủ tục báo cáo Tổng công ty PVC cũng như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam các phương án để xem xét PVSD trở thành thành viên của PVC theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Ngày 20 tháng 4 năm 2015 Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành quyết định 905/QĐ-DKVN và ngày 16/7/2015 Hội đồng quản trị PVC đã ban hành quyết định số 569/QĐ-XLDK về việc sửa đổi, bổ sung phương án tái cơ cấu, thoái vốn các đơn vị/khoản đầu tư của PVC; theo đó Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Bắc được hình thành trên cơ sở sáp nhập Công ty PVSD và PVC-Duyên Hải.

Công ty PVSD hiện nay đang là công ty liên kết của Tổng công ty PVC với tỷ lệ sở hữu cổ phần của PVC là 27,2% và hiện là cổ đông lớn nhất của PVSD. Trong thời gian vừa qua với tư cách là đơn vị liên kết của PVC, Công ty PVSD đã và đang được giao nhiệm vụ thực hiện thi công, cung cấp vật tư cho các dự án lớn do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam làm Chủ đầu tư và PVC làm Tổng thầu như dự án: LPG Thị Vải, Ethanol Phú Thọ, NM Nhiệt điện Thái Bình 2,...và những công việc này đã tạo ra những lợi ích rất lớn cho PVSD trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, phương án PVSD trở thành PVC Miền Bắc trên cơ sở sáp nhập với PVC Duyên Hải chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Vì vậy để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông để Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt chủ trương sáp nhập Công ty với PVC Duyên Hải.

Để cho các Quý vị cổ đông của PVSD có một số các thông tin để quyết định chủ trương sáp nhập với PVC-Duyên Hải để làm đơn vị thành viên của PVC, Hội đồng quản trị PVSD xin được trình bày những thuận lợi và khó khăn khi sáp nhập như sau:

**1. Thuận lợi:**



- Công ty sẽ được là đơn vị thành viên của một Tổng công ty có quy mô lớn và trực thuộc Tập đoàn kinh tế lớn nhất cả nước là Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.
- Công ty sẽ được ưu tiên giao thầu các công việc, hạng mục công trình thuộc các dự án lớn do Tổng công ty PVC làm Tổng thầu, Nhà thầu chính.
- Cổ phiếu của Công ty (MCK: SDP) sẽ không bị PVC thực hiện thoái vốn bán với số lượng lớn sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các cổ đông của Công ty.
- Nâng cao quy mô vốn chủ sở hữu của Công ty sau sáp nhập nên sẽ có khả năng nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

## 2. Khó khăn:

- Công ty sẽ phải thực hiện hủy niêm yết hoặc phải xuống sàn Upcom: Theo quy định của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 20/6/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn thi hành của Bộ Tài chính có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2015, trong đó quy định nếu Công ty sau sáp nhập có ROE dưới 5% sẽ phải hủy niêm yết hoặc phải xuống sàn Upcom. Căn cứ vào thực tế kết quả kinh doanh của 02 đơn vị nếu PVSD và PVC-DH sáp nhập thành công sẽ rơi vào trường hợp này.
- PVSD và PVC-Duyên Hải là 02 đơn vị có ngành nghề kinh doanh khác biệt nhau vì thế việc hỗ trợ về công việc, nâng cao trình độ quản trị để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty sau sáp nhập sẽ gặp rất nhiều khó khăn.
- Việc tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động sẽ gặp nhiều khó khăn và có nguy cơ tăng bộ máy gián tiếp sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty sau sáp nhập.

Căn cứ vào các đánh giá thuận lợi và khó khăn trên Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty xem xét quyết định việc sáp nhập này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn./.



**Đình Mạnh Thắng**

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2015

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
(V/v: Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty)

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
C.TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ

**Căn cứ:**

- Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng (ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng);
- Luật số 68/2014/QH13 Luật Doanh nghiệp 2014 ngày 26/11/2014 áp dụng từ ngày 01/7/2015;

Nay Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội cổ đông chi tiết nội dung sửa đổi điều lệ công ty đã ban hành này 05/09/2011 (có bảng chi tiết so sánh các điểm khác sửa đổi và bổ sung kèm theo) cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định hiện hành.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.***

***Xin trân trọng cảm ơn!***

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



***Đình Mạnh Thắng***

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Một số văn bản pháp luật được áp dụng và viết tắt:

1. Luật số 68/2014/QH13 Luật Doanh nghiệp 2014 ngày 26/11/2014 áp dụng từ ngày 01/7/2015: (LDN 2014).
2. Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (Thông tư 121)
3. Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng (ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty đại chúng): (ĐLM).

ĐIỀU	Nội dung tại điều lệ hiện hành cần sửa đổi	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
<p><b>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p>	<p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn thời gian hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập được cơ quan Nhà nước có quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và là 50 năm.</p>	<p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn thời gian hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Do đang kiến nghị bỏ Điều 49: “Trường hợp bé tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông” nên điều chỉnh cho phù hợp.</p>
<p><b>Điều 4 Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p>	<p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo Luật doanh nghiệp</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 ĐLM.</p>

<p><b>Điều 5 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p>	<p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.</p>	<p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 5 ĐLTM.</p>
<p><b>Điều 6 Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	<p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 của Điều 6.</p> <p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ</p>	<p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 5 ĐLTM.</p> <p>Sửa “chứng chỉ” thành “chứng nhận”. Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 6 ĐLTM.</p> <p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 6 ĐLTM.</p>

	<p>phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <u>Mỗi chứng chỉ có phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</u></p>	<p>người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	
	<p>4. Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ có phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p>	<p><i>Bỏ quy định này.</i></p>	<p>Vì khi Công ty tiến hành niêm yết, việc chuyển nhượng sẽ áp dụng theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán</p>
	<p>5. Trường hợp chứng chỉ có phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ có phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>5. Trường hợp chứng nhân cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhân cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>Sửa “chứng chỉ” thành “chứng nhận”. Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 6 ĐLM.</p>
	<p>6. Người sở hữu chứng chỉ có phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p>	<p><i>Đề nghị bỏ khoản này.</i></p>	<p>Khi Công ty tiến hành niêm yết sẽ không có loại cổ phiếu vô danh.</p>
	<p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không Đề nghị bỏ khoản này. 5 chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p><i>Đề nghị bỏ khoản này.</i></p>	

<p><b>Điều 7 Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p>	<p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 7 ĐLM.</i></p>
<p><b>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</b></p>	<p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi điều lệ này và luật pháp có quy định khác. Khi cổ phiếu công ty đã niêm yết giao dịch trên thị trường chứng khoán thì việc chuyển nhượng sẽ theo quy định của ủy ban chứng khoán nhà nước và thị trường giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 9 ĐLM.</i></p>
<p><b>Điều 9 Thu hồi cổ phần</b></p>	<p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>3 Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 9 ĐLM</p>
<p><b>Điều 10: Cơ cấu tổ chức của Công ty</b></p>	<p>Cơ cấu tổ chức của Công ty</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>d. Ban kiểm soát.</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát;</p>	

<p><b>Điều 11: Quyền của cổ đồng</b></p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông;</p>	<p>d. Tổng giám đốc điều hành</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Theo LDN 2014</p>
	<p>4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện đầy đủ, không kịp thời quyết định của HĐQT; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp 2014;</p> <p>c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p>	<p>Bổ sung theo điều 161 LDN 2014</p>

		<p><u>Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</u></p>	
<p><b>Điều 14: Quyền và Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>2k. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>2p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty được kiểm toán;</p>	<p>Điều 135 LDN 2014</p>
	<p>2n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>2p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp hiện hành với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>	<p>Điều 162 LDN 2014</p>
	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 14 ĐLM.</p>
<p><b>Điều 16 Thay đổi các quyền</b></p>	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau), về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65%</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 ĐLM. Do góp điều khoản 2 vào điều khoản 1 nên số thứ tự các điều</p>



<p><b>Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><u>phần</u> sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng <u>vấn bản</u> của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. <u>Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</u></p>	<p>Khoản tiếp theo sẽ thay đổi tương ứng và theo LDN 2014.</p>
	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất</u> mười ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất</u> ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội</p>	<p>Giảm thời gian thông báo họp</p>

	<p>công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
<p><b>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông</b></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 141 LDN 2014</p>
<p><b>Điều 19 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại</b></p>	<p>6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến</p>	<p>6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	

<p><b>hội đồng cổ đông</b></p>	<p><u>của đại hội nếu nhân thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</u> Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tới đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>		
	<p>7. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19 của Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p>	<p>Đề nghị bỏ khoản này.</p>	<p>Vì theo quy định tại khoản 6 trên, Chủ toạ “hoãn Đại hội khi đã có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết”</p>
	<p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. <u>Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	<p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. <u>Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	
<p><b>Điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 20 ĐLM. Khoản 2 Điều 144 LDN 2014</p>

	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng phiếu biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 20 ĐLTM. Khoản 1 Điều 144 LDN 2014</p>
<p><b>Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung để khẳng định rõ việc ĐHQĐ chấp thuận lấy ý kiến bằng văn bản bất cứ vấn đề gì nếu xét thấy cần thiết. Khoản 2 điều 143 LDN 2014</p>
	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ vấn đề gì và bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</p>

	<p>trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	
	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>75%</b> tổng số cổ phần biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>65%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>ĐLM và khoản 4 điều 144 LDN 2014</p>
<p><b>Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>		<p><b>Bổ sung nội dung sau:</b>  Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều 23 ĐLM.</p>
<p><b>Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập <u>không điều hành</u> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ, giai đoạn sẽ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.</u> Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành</p>	

		<p>viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	
<p>Không có</p>		<p>3. Thành viên hội đồng quản trị độc lập là thành viên hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là thành viên HĐQT không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm;</li> <li>- Không phải là thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc/ Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc/ Phó Giám Đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty nắm quyền kiểm soát;</li> <li>- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</li> <li>- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</li> <li>- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ 30% trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.</li> </ul>	<p>Bổ sung để làm rõ khái niệm về thành viên HĐQT độc lập, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 121/2012/ TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính</p>
	<p>2. Các thành viên HĐQT do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên HĐQT.</p>	<p>Bỏ mục này</p>	
	<p>3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục</p>	<p>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền</p>	<p>Ghi rõ hơn quyền lợi của cổ đông khi tham</p>

<p>ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p>	<p>biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p>	<p>gia đề cử thành viên HĐQT</p>
<p>ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p>	<p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác làm thành viên mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>

<p><b>Điều 25:</b> Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>4,c. Trong phạm vi tại điều 108.2 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điều 120.3 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội cổ đông phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>4,c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu và thay đổi các điều trong LDN 2014</p>
<p><b>Điều 26.</b> Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị</p>		<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị:</b></p>	<p>Bỏ toàn bộ mục Phó chủ tịch cho phù hợp với công ty và ĐLM</p>
<p><b>Điều 27</b> Thành viên Hội đồng quản trị Thay thế</p>		<p>Bỏ mục này</p>	<p>Theo điều lệ mẫu</p>
<p><b>Điều 27</b> Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>3.Các cuộc họp bất thường Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>b. Hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>3.Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình</p>	



<p><b>Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p><b>Điều 31 Thư ký Công ty</b></p>	<p>d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>13. <u>Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</u></p> <p>a. <u>Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b. <u>Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên</u></p> <p>5. <u>Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</u></p> <p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p>	<p>bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>b. <u>Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>13. <u>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p> <p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p>	<p>Chỉnh sửa cho chính xác theo quy định tại khoản 13 Điều 27 ĐLM.</p> <p>Chỉnh sửa và bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 30 ĐLM.</p> <p>Bổ sung theo quy định tại Điều 31 ĐLM.</p>
---	---	--	---

<p>a. <u>Tổ chức</u> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo <u>lệnh</u> của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. <u>Làm biên bản</u> các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p>	<p>a. <u>Chuẩn bị</u> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>c. <u>Tham dự</u> các cuộc họp.</p> <p>d. <u>Đảm bảo</u> các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p>	
<p><b>Điều 33 Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và <u>cán bộ</u> quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà <u>một người</u> thận trọng <u>thường</u> có khi đàm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><b>Điều 34: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và <u>cán bộ</u> quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà <u>một</u> người thận trọng <u>phải</u> có khi đàm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại Điều 34 ĐLM.</p>
<p><b>Điều 34 Trách nhiệm thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <u>Những đối tượng nêu trên</u> chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan <u>đã</u> quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 ĐLM.</p>

	<p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 35 ĐLML.</p>
	<p>4. .... biểu quyết vì mục đích đó, nếu</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng số giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng số giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>4. .... biểu quyết vì mục đích đó và thực hiện theo Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014.</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 162 LDN 2014.</p>

<p><b>Điều 35 Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p>	<p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ <u>hành động</u> một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, không cẩn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và <u>cẩn trọng</u>, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 36 ĐLM.</p>
<p><b>Điều 38 Quyền điều tra số sách và hồ sơ</b></p>	<p>3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này</p>	<p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <u>nghi quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị</u>, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 37 ĐLM.</p>
	<p>4. <u>Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó</u></p>	<p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 37 ĐLM.</p>
<p><b>Điều 40 Cổ tức</b></p>	<p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng</p>	<p><b>Điều 39: Phân phối lợi nhuận</b> 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 5 Điều 39 ĐLM.</p>

	<p>chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại SỞ giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>
	<p>5. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p>	<p>Bộ mục này</p> <p>Theo điều lệ mẫu</p>
	<p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết qui định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 6 Điều 39 ĐLTM.</p>

<p><b>Điều 41.</b> Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</p>	<p>Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bỏ điều 41 gộp nội dung vào thành khoản 7 điều 40, theo ĐLM</p>
<p><b>Điều 43:</b> Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</p>	<p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p>	<p>Bỏ điều này</p>	<p>Theo ĐLM</p>
<p><b>Điều 45</b> Hệ thống kế toán</p>	<p>1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p><b>Điều 42: Chế độ kế toán:</b> Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>Thay từ hệ thống bằng từ Chế độ theo ĐLM</p> <p>Theo ĐLM</p>
<p><b>Điều 46</b> Báo cáo hàng năm, sáu tháng và quý</p>	<p>4. Công ty thực hiện việc công bố báo cáo tài chính theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 43: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b> 4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 43 ĐLM.</p>
<p><b>Điều 47</b> Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p>	<p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 44: Báo cáo thường niên</b> Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 44 ĐLM.</p>

<p><b>Điều 48 Kiểm toán</b></p>	<p>1. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội sẽ thông qua một danh sách công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp. Hội đồng quản trị sẽ quyết định lựa chọn chính thức một công ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với năm tài chính đầu tiên HĐQT sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán sau khi Công ty được cấp giấy phép ĐKKD.</p>	<p><b>Điều 45 Kiểm toán</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 45 ĐLM.</p>
	<p>2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Đề nghị bỏ khoản này.</p>	<p>Bỏ khoản này vì đã bổ sung trong khoản 1 Điều 45 như trên. Theo ĐLM</p>
	<p>3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 2 (hai) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</p>	<p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phân ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 45 ĐLM.</p>
<p><b>Điều 49. Con dấu</b></p>	<p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của pháp luật</p>	<p><b>Điều 46: Con dấu:</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty</p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014</p>

<p><b>Điều 51:</b>  <b>Trường hợp bé</b>  <b>tắc giữa các</b>  <b>thành viên Hội</b>  <b>đồng quản trị</b>  <b>và cổ đông</b></p>	<p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới tòa đề yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông</p>	<p>Đề nghị bỏ điều này.</p>	<p>Điều lệ mẫu đã bỏ quy định này. Vì các cổ đông được quyền yêu cầu giải thể Công ty theo quy định tại (Điều 50 Điều lệ cũ) Điều 47 Điều lệ mới này. Đối với các trường hợp tranh chấp khác sẽ tiến hành theo quy định của Luật Dân sự hoặc pháp luật có liên quan.</p>
<p><b>Điều 56: Ngày</b>  <b>hiệu lực</b></p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Dầu Tư và Thương Mại Dầu Khí Sông Đà nhất trí thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2011.  2. Điều lệ được lập thành <u>5 bản</u>, có giá trị như nhau, trong đó:  a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương  b. 01 bản nộp tại Phòng ĐKKD địa phương  c. 01 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.  d. 01 bản nộp tại UBCK NN  e. 01 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty</p>	<p><b>Điều 52 Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Dầu Tư và Thương Mại Dầu Khí Sông Đà lần thứ 1 năm 2015 nhất trí thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.  2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:  a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương  b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;  c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</p>	



Số: 03CT/HĐQT

Hà nội, ngày 30 tháng 10 năm 2015

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
(V/v: *Thông qua việc chuyển Trụ sở của công ty*)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP ĐT VÀ TM DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ**

Căn cứ Thông tư 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật nhà ở và căn cứ Công văn số 2544/BXD-QLN ban hành ngày 19/11/2009 của Bộ xây dựng về thực hiện các quy định quản lý nhà chung cư theo đó các cá nhân, tổ chức kinh doanh không được sử dụng căn hộ chung cư để làm văn phòng Công ty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 10/4/2015 trong đó Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý chủ trương cho Công ty chuyển đổi Trụ sở kinh doanh.

Công ty PVSD đã và đang trong quá trình phát triển lớn mạnh trên thị trường, với việc xây dựng thương hiệu công ty thành một thương hiệu mạnh về thương mại và xây lắp. Công ty đã và đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đạt được kế hoạch đã đề ra.

Hiện nay địa điểm trụ sở của Công ty đang bộc lộ một số hạn chế như nằm tại khu vực dân cư nên văn phòng công ty không đảm bảo tính chuyên nghiệp và nằm khá xa khu trung tâm kinh doanh không thuận tiện cho việc giao thương với các đối tác lớn như Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Sông Đà, Tổng công ty CP Xây lắp Dầu Khí, Tổng công ty Cienco 1, ... do đó làm giảm tính cạnh tranh, khó phát triển được thương hiệu và khả năng kinh doanh của Công ty.

Để thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đồng ý cho Công ty chuyển trụ sở làm việc đến vị trí mới tại Tầng 12 - Toà nhà Licogi 13 - 164 đường Khuất Duy Tiến - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội để đảm bảo gia tăng lợi thế kinh doanh, nâng cao thương hiệu, hình ảnh Công ty.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.***

***Xin trân trọng cảm ơn!***



***Đinh Mạnh Thắng***